

Vương quốc Champa

kiều đặt dưới quyền kiểm soát của Champa nữa mà là thân dân của nhà Nguyễn. Trước biến cố này, vua Po Saktiraydapatih (Kế Bà Tử) không dám phản đối và cũng không nói được lời nào. Sự hiện diện của các thôn ấp và đất đai của người Kinh nằm khắp nơi trên lãnh thổ Champa thời đó đã biến vương quốc này trở thành một quốc gia có biên giới hình trái độn, tập trung nhiều khu vực có thôn xóm người Kinh đặt dưới quyền kiểm soát trực tiếp của triều đình Phú Xuân. Hơn nữa, Nguyễn Phước Chu đã quyết định rằng tất cả làng xã và đất đai thuộc về người Kinh phải trực thuộc vào phủ Bình Thuận nhằm giúp nhà Nguyễn nắm trọn trong tay một lực lượng địa phương rất là hữu hiệu để nuốt trọn vương quốc Champa lúc nào cũng được mà không cần can thiệp trực tiếp. Lực lượng này chính là dân cư người Kinh sinh sống trên lãnh thổ Champa thời đó. Nhà Nguyễn bắt đầu áp dụng chiến lược này bằng cách khuyến khích dân cư người Kinh đến Champa định cư càng nhiều càng tốt.

Tình hình vào thế kỷ XVIII

Trong suốt 60 năm đầu tiên của thế kỷ XVIII, người ta không biết nhiều về tình hình chính trị đã xảy ra trong vương quốc Champa-Pandurang. Ngược lại, các tài liệu viết bằng tiếng Chăm và một vài đoạn nằm trong biên niên sử Việt Nam thường nêu ra hàng loạt các cuộc xung

Lịch sử

đột giữa người Kinh và Chăm trong quốc gia này, nhất là những nơi có địa bàn dân cư của dân tộc Kinh và Chăm nằm xen kẽ với nhau. Nguyên nhân phát sinh từ dân cư người Kinh, dựa vào quyền thế của các quan lại của triều đình Phú Xuân phục vụ trong phủ Bình Thuận, không ngần ngại bóc lột lao động người Chăm, nhất là tìm cách cho người Chăm vay mượn tiền bạc với số lãi quá nặng nề để tịch thu tài sản hay bán nhượng con cái của họ, một khi dân tộc này không thể trả nổi vốn nợ đã vay mượn.

Cũng vì chính sách bóc lột này ngày càng gia tăng và chồng chất lên nhau, nông dân Việt Nam cũng phải vùng dậy vào năm 1771 chống lại các đại điền chủ và giai cấp lãnh đạo của nhà Nguyễn. Cuộc nổi dậy của dân tộc Việt mang tên là phong trào Tây Sơn đã kéo dài cho đến năm 1802 (*Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện, Nhà Tây Sơn*, Bản dịch quốc ngữ, Saigon, 1970) và làm nguy cơ đến sự sống còn của Champa-Panduranga thời đó. Đây là cuộc nội chiến giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, tức là chiến tranh nội bộ giữa người Việt, nhưng lại diễn ra một cách thường trực trên lãnh thổ của Champa-Panduranga trong suốt ba mươi năm (1771-1802). Vào buổi ban đầu của cuộc nội chiến, anh em Tây Sơn chiếm trọn phần lãnh thổ của chúa Nguyễn nằm phía bắc Champa-Panduranga, trong khi đó, Nguyễn Ánh trấn giữ phần đất đai ở Gia Định tức là miền nam của vương quốc này. Kể từ đó Champa trở thành một quốc gia nằm giữa gọng kìm của hai đối tượng thù địch, đó

Vương quốc Champa

là Nguyễn Ánh và Tây Sơn. Muốn tấn công đối thủ của mình, Tây Sơn hay Nguyễn Ánh bắt buộc phải băng qua biên giới Champa-Panduranga, biến lãnh thổ của vương quốc này (Bình Thuận và Ninh Thuận) thành bãi chiến trường liên tục. Cũng vì Champa-Panduranga nằm ngay trên vị trí chiến lược quân sự của cuộc nội chiến, thành ra Tây Sơn và Nguyễn Ánh, mỗi bên đều tìm cách chụp lấy mảnh đất của Champa ngay từ lúc khởi đầu của sự xung đột, để làm điểm tựa và đặt căn cứ quân sự của mình. Năm 1773 Tây Sơn xua quân vào Champa-Panduranga trước khi tiến quân đánh phá Nguyễn Ánh ở Sài Gòn. Một năm sau, tức là năm 1774-1775, Nguyễn Ánh đánh đuổi quân Tây Sơn để chiếm lại Champa. Năm 1776-1777, Tây Sơn tái chiếm lại Champa, sau đó Nguyễn Ánh tìm mọi phương cách để làm chủ tình hình tại Champa kể từ năm 1779. Chưa đầy ba năm sau, tức là vào năm 1782, Tây Sơn tái chiếm miền bắc Champa (Ninh Thuận), trong khi đó Nguyễn Ánh trấn giữ phần đất phía nam của Champa tức là vùng Phan Rí từ năm 1790 cho đến năm 1793. Sau năm 1793-1794, Tây Sơn rút quân ra khỏi vùng Phan Rang và giao lãnh thổ Champa cho Nguyễn Ánh.

Những cuộc chiếm đóng liên tục của quân đội Tây Sơn và Nguyễn Ánh trên lãnh thổ Champa-Panduranga đã biến vương quốc này thành một quốc gia không còn biên giới nữa trong suốt chiều dài của cuộc nội chiến giữa người Việt và đưa đẩy dân tộc Chăm vào một khúc quanh

mới, vì họ phải chấp nhận đối diện trực tiếp với quân đội người Kinh, lúc nào cũng xem người Chăm là những kẻ man rợ (người Mán), có văn hóa khác biệt với văn hóa của họ. Một khi đã thành công chiếm cứ Champa-Panduranga, phe thắng trận, dù Tây Sơn hay Nguyễn Ánh, thường hay bắt buộc người dân Champa phải qui phục phe mình và trừng trị những người Chăm nào đã liên minh với kẻ thù của họ. Cũng vì muốn trả thù cho những sự ngược đãi của chính quyền Champa mà họ đã từng trải qua, hoặc không muốn trở thành những nạn nhân vô tội của phe người Việt thắng trận hoặc bị mắc mưu trong cơn biến động chính trị, một số người Chăm phải chấp nhận theo Tây Sơn hay Nguyễn Ánh và họ còn tham gia vào cuộc chiến bên cạnh của hai phe này. Hiện tượng này đã gây ra bao sự chia rẽ trầm trọng trong nội bộ người Chăm, kéo theo những phong trào chống đối lẫn nhau trong một xã hội đã từng gắn bó chặt chẽ với nhau. Bên cạnh của thực trạng xã hội đang lâm vào con đường thoái hóa, những phe thắng trận dù là Tây Sơn hay Nguyễn Ánh chỉ nghĩ đến chiến lược làm chủ tình hình quân sự tại Champa, bằng cách chỉ định một nhân vật theo phe mình lên nắm quyền để cai trị vương quốc này. Chính vì thế, người ta thấy rõ vào năm 1790 phía nam của Champa (vùng Phan Rí) thì đặt dưới quyền cai trị của Po Ladhuenpughuh (Nguyễn Văn Thừa theo biên niên sử Việt Nam) một nhân vật do Nguyễn Ánh chỉ định, trong khi đó phía bắc Champa (khu vực Phan

Vương quốc Champa

Rang) thì đặt dưới sự giám hộ của Po Tisuntiraydapuran do Tây Sơn bổ nhiệm. Po Tisuntiraydapuran là một nhân vật rất thân cận với Tây Sơn đã từng chạm trán quân sự với Po Ladhuenpughuh, tức là người nằm trong phe của Nguyễn Ánh (*Đại Nam Thực Lục Chính Biên II-1*, Bản dịch quốc ngữ, Hanôï, 1963, trg. 58, 125).

Nhưng cũng không nên tin rằng hai đối tượng thù địch Tây Sơn và Nguyễn Ánh có ý định bổ nhiệm những nhân vật gốc Champa để nắm quyền cai trị vương quốc này. Trên thực tế, dù là Nguyễn Ánh hay Tây Sơn, họ không bao giờ ban cho giai cấp lãnh đạo Champa những quyền lực chính trị thật sự để điều hành một quốc gia, mà chỉ cấp cho họ những chức hàm để hợp thức hóa oai quyền của họ trước quần chúng Champa với niềm hy vọng là những giới lãnh đạo này có thể lôi kéo nhân dân Champa theo phe mình. Những gì vừa nêu ra là sự thật của lịch sử thời đó, bởi vì trong suốt chiều dài của cuộc nội chiến hay sau cuộc nội chiến, Nguyễn Ánh cũng như Tây Sơn không bao giờ phong vương cho những nhà lãnh đạo Champa thời đó với danh nghĩa thật sự là Trấn Vương Thuận Thành, tức là vua Champa, mà chỉ ban cho họ một chức Chưởng Cơ, tức là chỉ huy trưởng của một trung đoàn trong hệ thống quân đội thời đó. Và cả Nguyễn Ánh cũng như Tây Sơn thường đối xử với những nhà lãnh đạo Champa rất là tồi tệ. Chính Tây Sơn là người đã chỉ định Po Cei Brei (tức là Nguyễn Văn Chiêu trong biên niên sử Việt Nam), làm

Chưởng Cơ của Trấn Thuận Thành (tức là thủ lãnh Champa) vào năm 1783/1784 để thay thế Po Tisuntiraydapuran đã từng cai trị vương quốc này vào năm 1780/1781, nhưng Tây Sơn lại truất phế Po Cei Brei để đưa Po Tisuntiraydapuran trở lại nắm chức vụ vào năm 1786/1787 mà chẳng bao giờ cho biết lý do tại sao.

Kể từ năm 1794/1795, Champa-Panduranga hoàn toàn nằm trong biên giới thuộc quyền quản trị của Nguyễn Ánh. Đó cũng là năm đánh dấu cuộc chấm dứt chiến tranh trên lãnh thổ Champa, ngoại trừ cuộc nổi dậy ngắn ngủi của dân tộc miền cao mà biên niên sử Việt Nam đã nói qua vào năm 1796 nhằm tấn công khu vực Phan Rí. Nhưng biến cố này không có một hậu quả nghiêm trọng nào đối với tình hình chính trị của Champa-Panduranga thời đó. Ngược lại, vương quốc này phải đương đầu với làn sóng di dân của những người Kinh nghèo khó và khốn cùng vào lãnh thổ Champa. Dựa vào quyền lực quân viễn chinh của nhà Nguyễn, dân cư người Kinh tìm cách xâm chiếm đất đai của người dân bản địa Champa bị chết trong các cuộc nội chiến giữa Nguyễn Ánh và Tây Sơn, hoặc đất đai của những người Chăm chạy sang Campuchia lánh nạn để thoát khỏi những cảnh tượng tàn mà họ đã từng gánh chịu.